

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2026/DS-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2026
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Huy và ông Trần Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thùy An** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P1 (O);**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Q – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm bán lẻ.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Minh P – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 81106/2026/UQ-OCB ngày 11/6/2026) (có mặt);

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 (có đơn vắng mặt);

Căn cước công dân số: 089098004153;

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang.

- Bà **Hồ Thị Trúc L**, sinh năm 2002 (có đơn vắng mặt);

Căn cước công dân số: 079302039030;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1963 (có đơn vắng mặt);

- Anh **Nguyễn Minh Hoàng H**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

- Chị **Nguyễn Hoàng Thúy V**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

- Cháu **Trần Nguyễn Hoàng L1**, sinh năm 2018;

- Cháu **Trần Nguyễn Thiên K**, sinh năm 2021;

Người đại diện hợp pháp cho cháu L1, cháu K: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Tất cả cùng địa chỉ: Số B T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trương Minh P trình bày:*

Vào ngày 14/11/2024, vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị Trúc L ký kết hợp đồng tín dụng số: ST24049829/2024/CCL/HĐTD với Ngân hàng TMCP P1 (viết tắt là O) để vay số tiền là 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng); mục đích vay là thanh toán tiền mua bất động sản; thời hạn vay là 360 tháng; lãi suất vay cố định 8,0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, ông C còn ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/11/2024, hạn mức thẻ tín dụng được cấp với số tiền là 15.000.000 đồng, lãi suất 150% lãi suất vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay tại OCB, vợ chồng ông C, bà L ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST24049829/2024/HĐTC ngày 14/11/2024. Tài sản thế chấp gồm có: Quyền sử dụng đất thửa đất số 63, diện tích 72,5 m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại số B T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS01282 chính lý cấp ngày 12/11/2024 cho ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị Trúc L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông C, bà L thanh toán được số tiền vay gốc là 18.041.591 đồng, lãi là 56.180.317 đồng; tổng cộng số tiền đã thanh toán là 74.221.908 đồng.

Tính đến ngày 19/6/2026, vợ chồng ông C, bà L còn nợ OCB: Đối với khoản vay tín dụng, số tiền vay gốc là 3.181.958.409 đồng, nợ lãi trong hạn là 342.086.814 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.483.199 đồng, lãi chậm trả 22.331.966 đồng; đối với khoản nợ thẻ tín dụng, số tiền gốc là 14.748.060 đồng, lãi trong hạn 10.564.013 đồng, phí là 3.171.425 đồng. Tổng cộng tất cả các khoản vay và thẻ tín dụng, ông C, bà L còn nợ OCB số tiền gốc và lãi là 3.585.589.113 đồng.

Nay OCB yêu cầu: Ông C, bà L trả số tiền tính đến ngày 19/6/2026 tổng cộng là 3.585.589.113 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/6/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp ngày 14/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

**** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L:***

Tại tờ tự khai ngày 08/4/2026, ông C, bà L cùng trình bày: Ông, bà có ký kết hợp đồng tín dụng ngày 14/11/2024 với O để vay số tiền 3.200.000.000 đồng và mở thẻ tín dụng ngày 18/11/2024 với hạn mức thẻ được cấp là 15.000.000 đồng; để đảm bảo cho khoản vay thì ông, bà có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản như nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của O, ông bà thống nhất và đồng ý trả toàn bộ số nợ cho OCB và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ; thời gian thực hiện việc trả nợ là khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông, bà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông, bà đồng ý cho OCB phát mãi tài sản thế chấp.

**** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G:***

Tại tờ tự khai ngày 08/4/2026, bà G trình bày: Bà là người đang quản lý, sử dụng căn nhà nằm trên diện tích đất thuộc thửa đất số 63, diện tích 72,5 m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại số B T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với tranh chấp giữa OCB với ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L thì bà không có ý kiến và không tranh chấp gì.

**** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V, cháu Trần Nguyễn Hoàng L1, cháu Trần***

Nguyễn Thiên K, sinh năm 2021 (Người đại diện hợp pháp cho cháu L1, cháu K: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V):

Trong quá trình tố tụng anh H, chị V vắng mặt; Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đồng thời triệu tập anh H, chị V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H, chị V vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không có yêu cầu khởi kiện độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của O.

Tại phiên tòa,

Ông Trương Minh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L có đơn yêu cầu vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Giàu C1 đơn yêu cầu vắng mặt, anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. **Nguyên đơn** thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L phải có trách nhiệm thanh toán cho OCB số tiền tính đến ngày 19/6/2026 tổng cộng là 3.585.589.113 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/6/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp ngày 14/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ tín dụng. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại

khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L với tư cách là bị đơn của vụ án có địa chỉ thường trú tại ấp V, xã V, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân dân khu vực 10 - An Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L có đơn yêu cầu vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Giàu C1 đơn yêu cầu vắng mặt, anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: ST24049829/2024/CCL/HĐTD ngày 14/11/2024: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án do nguyên đơn cung cấp, cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho thấy: Vào ngày 14/11/2024, vợ chồng ông C, bà L đã ký kết với OCB hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 3.200.000.000đ đồng và mở thẻ tín dụng ngày 18/11/2024 với hạn mức là 15.000.000 đồng. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số ST24049829/2024/CCL/HĐTD ngày 14/11/2024 do vợ chồng ông C, bà L với người đại diện của O ký kết là có thật, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015 về nội dung của hợp đồng vay tài sản nên hợp đồng có giá trị và hợp pháp. Bị đơn ông C, bà L thống nhất thừa nhận các khoản vay, thẻ tín dụng nêu trên và đồng ý trả toàn bộ các khoản nợ cho OCB khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông C, bà L trả số tiền tính đến ngày 19/6/2026 tổng cộng là 3.585.589.113 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/6/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST24049829/2024/HĐTC ngày 14/11/2024. Tài sản thế chấp gồm có: Quyền sử dụng đất thửa đất số 63, diện tích 72,5 m² đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 64 tọa lạc tại số B T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B T, phường B,

Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS01282 chính lý cấp ngày 12/11/2024 cho ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị Trúc L. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST24049829/2024/HĐTC ngày 14/11/2024 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B ngày 15/11/2024 và được công chứng tại Văn phòng C2 ngày 14/11/2024 nên đã đảm bảo về hình thức của hợp đồng theo quy định tại các Điều 317, 318, 321, 323 Bộ luật Dân sự 2015, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp của O là có cơ sở. Trường hợp ông C, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì OCB được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[2.3] Xử lý tài sản thế chấp: Theo Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 và được công bố theo Quyết định số 299/QĐ-CA ngày 28/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao:

“Trường hợp trên đất có nhiều tài sản gắn liền với đất mà có tài sản thuộc sở hữu của người sử dụng đất, có tài sản thuộc sở hữu của người khác mà người sử dụng đất chỉ thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình, hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật thì hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật ...

... Trường hợp bên thế chấp và bên nhận thế chấp thỏa thuận bên nhận thế chấp được bán tài sản bảo đảm là quyền sử dụng diện tích đất mà trên đất có nhà thuộc sở hữu của người khác không phải là người sử dụng đất thì cần dành cho chủ sở hữu nhà đó được quyền ưu tiên nếu họ có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng).”

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/4/2026; xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý về việc bà Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V, cháu Trần Nguyễn Hoàng L1, cháu Trần Nguyễn Thiên K (Người đại diện hợp pháp cho cháu L1, cháu K: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V) là những người có nhà trên đất; tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Do đó, bà Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V, cháu Trần Nguyễn Hoàng L1, cháu Trần Nguyễn Thiên K (Người đại diện hợp pháp cho cháu L1, cháu K: Chị Nguyễn Hoàng Thúy V) sẽ được quyền ưu tiên

mua (nhận chuyển nhượng) lại phần diện tích đất gắn liền căn nhà của mình tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi phí tố tụng, bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ tài sản phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 117, 119, 299, 317, 321, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm b khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 và được công bố theo ngày 28/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O).

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị Trúc L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/6/2026 là 3.585.589.113 đồng (*Ba tỷ năm trăm tám mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn một trăm mười ba đồng*). Trong đó: Số tiền vay gốc của khoản vay và thẻ là 3.196.706.469 đồng (*Ba tỷ một trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng*), nợ lãi trong hạn của khoản vay và thẻ là 352.650.827 đồng (*Ba trăm năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng*), nợ lãi quá hạn của khoản vay là 10.483.199 đồng (*Mười triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn một trăm chín mươi chín đồng*), lãi chậm trả của khoản vay là 22.331.966 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng*), phí của thẻ là 3.171.425 đồng (*Ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2026), ông C, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ngày 14/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST24049829/2024/HĐTC ngày 14/11/2024 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) với ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông C, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Dành cho bà Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V được quyền ưu tiên mua (nhận chuyển nhượng) phần diện tích đất gắn liền với căn nhà tại giai đoạn thi hành án.

4. Án phí và chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 103.711.782 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm mười một nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 48.451.869 đồng (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám*

trăm sáu mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004956 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) chi phí tố tụng với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn C, bà Hồ Thị Trúc L, bà Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Minh Hoàng H, chị Nguyễn Hoàng Thúy V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi